

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 08 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trọng Sơn và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/6/1994 tại: Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 02/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/01/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 051.99 đi từ nhà đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Bắc Minh

L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau đó, L cất giấu số ma túy mua được vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến trục đường thuộc thôn Nam Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ thì Linh bị lực lượng Công an thị xã Ba Đ phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: 02 ống nhựa màu xanh, bên trong mỗi ống nhựa có chứa 02 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân được màu hồng, được cất giữ trong túi quần của Linh; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 73K1 - 051.99, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đ đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 73K1 - 051.99, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

Tại Kết luận giám định số 100/GĐ - PC 09 ngày 31/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,407g. Xác định Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT - VKSBD ngày 30 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ tại Nguyễn Văn L, sau khi giám định còn lại là 0,33g chất ma túy Methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa; bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đều thừa nhận: Do nhu cầu muốn có ma túy để sử dụng nên vào ngày 24/01/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 051.99 của bà H (mẹ của L) đi từ nhà đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Bắc Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; loại ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng 0,407g. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đôn đối với bị cáo là có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện, gây hoang mang, lo sợ cho người dân trên địa bàn. Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo ở mức độ nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn thu giữ và xử lý vật chứng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 0,33g chất ma túy tổng hợp Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói được đựng trong phong bì thư niêm phong hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn quản lý, bảo quản; xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

[9] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo L vào ngày 24/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử, phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/01/2020).

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2020) để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 100/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên

trong chứa 0,33g (*Không phải ba mươi ba gam*) chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng

chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Tất cả có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 31/3/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- VKSND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

